

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-PT

Ngày 02/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết); Con bà: Đoàn Thị K, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1990; Có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Vũ Anh T, sinh năm 2004; Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Anh N, sinh năm 1979 và bà Đào Thị D, sinh năm 1986 (bố mẹ đẻ của anh T); Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 17h00 ngày 12/8/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH150i, màu sơn xám BKS 34B4-836.58 từ công ty TNHH G ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đến liên hoan, uống bia với bạn đồng nghiệp cùng công ty tại quán ăn cạnh đường C thuộc thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 19h30 cùng ngày, H điều khiển xe trên đường C về nhà theo hướng từ xã N về xã T. Khi đi đến Km 6+150, đường C thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện T, H quan sát thấy phía trước có 1 số phương tiện xe mô tô đi cùng chiều nhưng vẫn điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt các xe mô tô cùng chiều nên phần đầu xe mô tô của H va chạm chính diện với phần đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu đỏ BKS 34F1-271.97 do anh Vũ Anh T đang đi ngược chiều. Hậu quả: Anh Vũ Anh T được đưa đi cấp cứu, đã tử vong tại Trung tâm y tế huyện T, bị cáo H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H2 điều trị, 2 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Nguyễn Văn H của Bệnh viện đa khoa tỉnh H ngày 12/8/2023 kết luận: Nồng độ cồn trong máu của H là 188,2mg/dL.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 278/GĐPY ngày 15/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân chết của anh Vũ Anh T là do đa chấn thương (chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực kín).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã thu giữ 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Anh T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đào Thị D, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tô Văn D1; 01 xe mô tô BKS 34F1-271.97, nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu sơn đỏ; 01 xe mô tô BKS 34B4-836.58, nhãn hiệu Honda, loại SH150i, màu sơn xám.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 34B4-836.58 là tài sản hợp pháp của anh Tô Văn D1, xe mô tô BKS 34F1-271.97 là tài sản hợp pháp của bà Đào

Thị D nên ngày 08/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô và giấy tờ xe cho những các chủ sở hữu, những người này không yêu cầu thêm vấn đề gì.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường chi phí cho việc cấp cứu, mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần và thiệt hại về tài sản cho gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo đã có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện về phần hình phạt đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản xác định lại hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 12/8/2023, khi bị cáo H điều khiển xe moto đi đến Km 6+150, đường C thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện T, bị cáo quan sát thấy phía trước có 1 số phương tiện xe mô tô đi cùng chiều nhưng vẫn điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt các xe mô tô cùng chiều nên phần đầu xe mô tô của H va chạm chính diện với phần đầu xe mô tô do anh Vũ Anh T đang đi ngược chiều. Hậu quả: Anh Vũ Anh T đã tử vong.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe moto trong tình trạng có sử dụng bia, nồng độ cồn trong máu là 188,2mg/dL, vượt quá mức quy định, khi tham gia giao thông không đi đúng làn đường, không tuân thủ quy định về vượt xe, vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm anh Vũ Anh T chết. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại Điều 260 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T tặng 02 Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm năm 2015 và có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất vụ đông năm 2016. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

Bị cáo sử dụng bia khi tham gia giao thông, nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, lỗi vi phạm quy định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông dẫn đến tai nạn và gây hậu quả làm chết người hoàn toàn do bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt 02 năm 08 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136; Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 02/7/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa GD&NCT.

**TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Trường